

## HÀNH TRÌNH SÁNG TẠO CỦA NGƯỜI HỌA SĨ ĐƯƠNG ĐẠI TỪ NÉT CHÌ ĐẾN ÁNH SÁNG SỐ

Trần Ngọc Phương<sup>1</sup>

**Tóm tắt:** Trong tiến trình phát triển của mỹ thuật đương đại, ký họa không chỉ còn là công cụ rèn luyện hình thể mà đã trở thành phương thức tư duy hình ảnh. Sự xuất hiện của công nghệ kỹ thuật số đã mở rộng biên độ sáng tạo, đưa người họa sĩ bước vào hành trình chuyển hóa từ nét chì truyền thống sang ánh sáng số hiện đại. Bài viết này tập trung phân tích mối quan hệ biện chứng giữa cảm xúc thủ công và công nghệ số, giữa trải nghiệm vật chất và không gian ảo trong quá trình sáng tạo của người họa sĩ. Dựa trên tổng hợp lý luận và thực nghiệm sư phạm trên sinh viên ngành Đồ họa Kỹ thuật số, nghiên cứu cho thấy sự kết hợp giữa ký họa tay và ký họa số – mô hình “kỹ họa lai (Hybrid Sketching)” – giúp người học phát triển tư duy tạo hình toàn diện hơn, đồng thời duy trì bản sắc nghệ thuật trong môi trường công nghệ hóa.

**Từ khóa:** ký họa; tư duy tạo hình; kỹ thuật số; sáng tạo nghệ thuật; ký họa lai.

### 1. MỞ ĐẦU

Trong lịch sử mỹ thuật, ký họa (sketching) luôn được xem là điểm khởi đầu của mọi hành vi sáng tạo thị giác. Đó là nơi người họa sĩ “đối thoại” với thế giới bằng đường nét, chuyển hóa cái nhìn thành cấu trúc và cảm xúc thành hình khối. Tuy nhiên, trong hai thập niên gần đây, sự phát triển của công nghệ số đã làm thay đổi căn bản cách người nghệ sĩ sáng tạo. Bảng vẽ điện tử, phần mềm mô phỏng không gian, hay trí tuệ nhân tạo (AI) đã tạo ra “ánh sáng số” – một môi trường mới cho ký họa. Sự dịch chuyển từ bút chì sang pixel không chỉ là thay đổi công cụ, mà là sự chuyển hóa triết lý sáng tạo: từ chạm – cảm – tưởng tượng sang tương tác – mô phỏng – tái tạo.

Vấn đề đặt ra là: làm thế nào để người họa sĩ đương đại vẫn giữ được “linh hồn của nét vẽ” giữa môi trường kỹ thuật số? Liệu ký họa số có thể kế thừa được tính cảm xúc, tính nhân bản của ký họa tay hay không? Và liệu có thể dung hòa hai phương thức này để hình thành một mô hình tư duy tạo hình mới? Bài viết này hướng tới việc lý giải hành trình sáng tạo ấy – từ nét chì đến ánh sáng số, như một quá trình biện chứng giữa truyền thống và công nghệ, giữa cảm xúc và lý tính, giữa bàn tay nghệ sĩ và trí tuệ máy tính.

---

<sup>1</sup> Trường Đại học Gia Định

## 2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

### 2.1. Ký họa truyền thống – Nền tảng của cảm xúc và trực giác

Ký họa truyền thống là hình thức tư duy tạo hình bằng bút, chì, than trên giấy, thể hiện sự kết hợp giữa quan sát, xúc giác và cảm xúc. Theo Loomis (1943), “vẽ là tư duy bằng đường nét”, còn Nguyễn Đình Đăng (2019) coi ký họa tay là nền tảng rèn luyện trực giác và cảm thụ thẩm mỹ.

Ký họa tay là không gian của cảm xúc vật chất – nơi tư duy tạo hình diễn ra thông qua sự tiếp xúc trực tiếp giữa cơ thể người nghệ sĩ và vật chất hình họa. Mỗi đường nét được tạo ra từ sự ma sát giữa bút và giấy, mang trong đó nhịp thở, lực tay, và trạng thái tinh thần của người vẽ. Andrew Loomis (1943) cho rằng “*Drawing is thinking*” – vẽ là một hình thức tư duy bằng đường nét; do đó, mỗi nét vẽ không chỉ là thao tác kỹ thuật mà là dấu vết của tư duy và cảm xúc được vật chất hóa (Loomis, 1943, tr.15–16).

Trong thực hành giảng dạy mỹ thuật, ký họa tay giúp người học rèn luyện năng lực quan sát, cảm nhận hình khối, ánh sáng và tỷ lệ, đồng thời nuôi dưỡng trực giác nghệ thuật. Theo Preston Blair (2018), ký họa truyền thống là cách để “*capture rhythm, energy, and life*” – nắm bắt nhịp điệu và sinh khí của đối tượng, điều mà chỉ có cảm xúc trực tiếp và tốc độ tay mới biểu hiện được. Chính đặc tính “sống” ấy khiến ký họa tay trở thành công cụ gắn kết tri giác, cảm xúc và biểu đạt, giúp hình thành năng lực nhận thức thẩm mỹ – nền tảng của tư duy tạo hình (Nguyễn Đình Đăng, 2019, tr.42).

Theo quan điểm của Nguyễn Lăng Bình (2011), việc rèn luyện ký họa tay trong giai đoạn đầu không chỉ nhằm tái hiện hình ảnh mà còn huấn luyện khả năng cảm xúc và nhân cách sáng tạo của người học. Thông qua quá trình đối thoại giữa mắt, tay và tâm, sinh viên học được cách “nhìn có ý thức” (*seeing with intent*), chuyển từ hành vi ghi chép sang hành vi sáng tạo thị giác (Triệu Khắc Lễ, 2008). Vì vậy, ký họa tay không chỉ là môn học cơ sở, mà là bước khởi đầu hình thành bản sắc thẩm mỹ cá nhân – nơi cảm xúc và lý trí hội tụ trong cùng một hành động nghệ thuật.

Từ những luận điểm của Loomis, Blair, Nguyễn Đình Đăng và các nhà nghiên cứu trong nước, có thể thấy ký họa truyền thống không chỉ là kỹ năng biểu đạt hình thể, mà là hành vi nhận thức mang tính hiện sinh của người nghệ sĩ. Trong ký họa tay, quá trình “suy nghĩ bằng đường nét” (Loomis, 1943) đồng thời là quá trình người vẽ tự tri – tự nghiệm – tự biểu đạt, nơi đường nét không đơn thuần sao chép hình ảnh, mà là dấu vết của một trạng thái tâm lý, một khoảnh khắc cảm xúc được vật chất hóa. Chính tính “thân thể hóa” (*embodied cognition*) của ký họa tay – khi mắt, tay và tâm vận hành trong sự đồng bộ – đã tạo nên đặc trưng mà không phương tiện kỹ thuật nào có thể thay thế. Cảm giác ma sát giữa bút và giấy, âm thanh của đường chì, và nhịp điệu của cổ tay không chỉ

hình thành hình ảnh mà còn kích hoạt trí nhớ xúc giác, giúp người vẽ duy trì mối liên hệ sâu sắc với đối tượng và với chính cảm xúc sáng tạo của mình.

Tác giả cho rằng, trong môi trường giáo dục mỹ thuật hiện nay, khi công nghệ số đang dần chiếm ưu thế, việc duy trì và phát triển ký họa tay là một nhiệm vụ có ý nghĩa kép: vừa bảo tồn bản chất nhân văn của nghệ thuật, vừa nuôi dưỡng năng lực cảm xúc và trực giác thị giác – những yếu tố cốt lõi của tư duy tạo hình. Việc rèn luyện ký họa truyền thống giúp sinh viên “chậm lại để nhìn”, học cách quan sát không chỉ bằng mắt mà bằng toàn bộ giác quan, cảm xúc và kinh nghiệm sống. Chính quá trình ấy hình thành năng lực nhìn sâu (deep seeing) – năng lực giúp người học không chỉ thấy hình dạng bên ngoài, mà còn cảm nhận được cấu trúc, động năng và tinh thần sống của đối tượng. Ở mức độ cao hơn, ký họa tay trở thành phương tiện thiền định nghệ thuật, nơi người vẽ đạt đến trạng thái tập trung, tĩnh tại và hòa nhập vào nhịp điệu tự nhiên của hình khối và ánh sáng. Từ góc nhìn của tác giả, ký họa truyền thống không hề lỗi thời trong thời đại kỹ thuật số; ngược lại, nó chính là nền tảng để hình thành tư duy tạo hình có chiều sâu và cảm xúc chân thực, giúp người nghệ sĩ đương đại biết cân bằng giữa tốc độ công nghệ và nhịp điệu nội tâm. Việc tiếp tục khẳng định vai trò của ký họa tay trong giảng dạy mỹ thuật không chỉ mang giá trị phương pháp luận, mà còn là một lựa chọn mang tính triết học, nhằm bảo vệ yếu tố người – yếu tố cảm xúc – trong quá trình sáng tạo nghệ thuật của thế kỷ XXI.



**Hình 1.** Ký họa truyền thống. Nguồn: Tác giả tự chụp, 2025

## **2.2. Ký họa số – Mở rộng khả năng biểu đạt trong không gian ảo**

Ký họa số là quá trình ký họa bằng công cụ kỹ thuật số như bảng vẽ điện tử và phần mềm đồ họa. Robertson & Bertling (2013) cho rằng môi trường số mở rộng khả năng mô

phông hình khối và ánh sáng, song Trần Huy Oánh (2017) nhấn mạnh cần giữ được cảm xúc thủ công trong đào tạo.

Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ đồ họa số trong thế kỷ XXI đã mở ra một chân trời biểu đạt mới cho ký họa. Các công cụ như Procreate, Photoshop, hay phần mềm 3D (Blender, ZBrush) cho phép người họa sĩ thử nghiệm nhanh chóng, chỉnh sửa không giới hạn và mở rộng không gian sáng tạo vượt khỏi vật chất truyền thống. Theo Scott Robertson và Thomas Bertling (2013), “*Learning to draw is learning to see*” – học vẽ là học nhìn, và trong môi trường số, người học có thể mô phỏng hình khối ba chiều, ánh sáng và phối cảnh với độ chính xác cao hơn, hỗ trợ quá trình tư duy thiết kế và tạo hình hiện đại.

Ký họa số không chỉ là “phiên bản điện tử” của ký họa truyền thống mà còn một phương thức tư duy mới, nơi người nghệ sĩ tương tác với không gian ảo thông qua công cụ kỹ thuật. Theo Michael Hampton (2019), “*Drawing is the design of form; invention begins where observation ends*” – ký họa là quá trình thiết kế hình thể; sáng tạo bắt đầu nơi quan sát kết thúc. Câu nói này phản ánh rõ đặc trưng của ký họa số: khả năng kết hợp giữa quan sát thực và tái cấu trúc sáng tạo thông qua các thao tác kỹ thuật số.

Tuy nhiên, song song với lợi thế tốc độ và độ chính xác, ký họa số cũng bộc lộ hạn chế về mức độ gắn kết cảm xúc. Khi mọi đường nét có thể “undo” hay “duplicate”, người vẽ dễ sa vào cơ chế sản xuất hình ảnh mà đánh mất cảm giác vật chất và độ rung cảm xúc của đường nét. Theo Trần Huy Oánh (2017), “*thách thức lớn của đào tạo ký họa số là duy trì tinh thần nhân bản và cảm xúc thủ công trong môi trường công nghệ.*” Do đó, vấn đề cốt lõi của ký họa số không nằm ở công cụ, mà ở triết lý sử dụng công nghệ như phương tiện biểu đạt cảm xúc, chứ không phải công cụ thay thế cảm xúc.

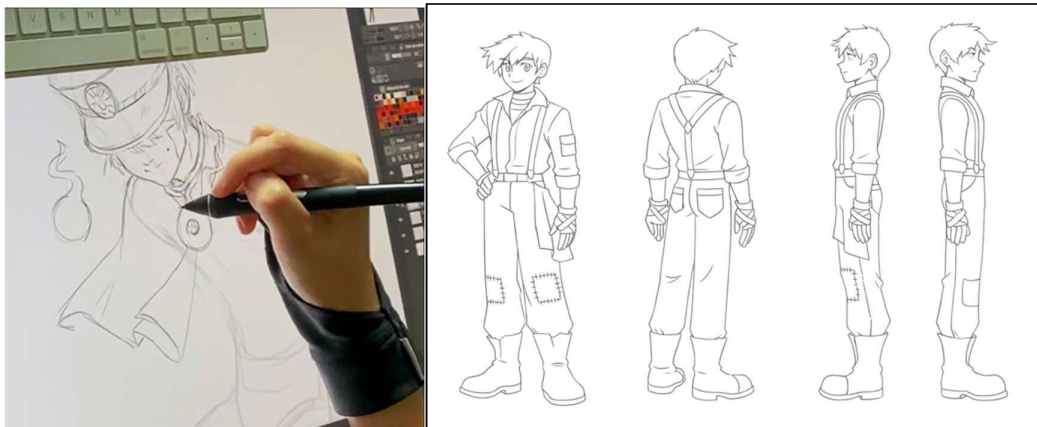
Từ góc nhìn của tác giả, ký họa số không chỉ là sự nối dài của ký họa tay trong môi trường công nghệ, mà là một hình thái tư duy tạo hình mới, phản ánh cách con người tiếp cận và diễn giải thế giới trong thời đại hậu vật chất (post-material age). Nếu ký họa tay là hành động “cảm” bằng bàn tay, thì ký họa số là hành động “nghĩ” bằng công nghệ – nơi bàn tay, bút điện tử, và màn hình cảm ứng cùng tham gia vào chuỗi tương tác cảm – ứng – phản hồi. Quá trình đó tạo nên “tư duy tạo hình lai” (hybrid formative thinking) – vừa vật chất, vừa phi vật chất; vừa cảm xúc, vừa tính toán. Theo quan điểm của Scott Robertson & Thomas Bertling (2013), công cụ kỹ thuật số không chỉ giúp tái hiện hình thể mà còn mở rộng phạm vi tri giác không gian của người vẽ, cho phép họ xây dựng hình ảnh với độ chính xác, phối cảnh và ánh sáng vượt trội so với ký họa truyền thống. Nhờ đó, ký họa số trở thành môi trường học tập giàu tính khám phá, nơi sinh viên có thể nhanh chóng thử nghiệm nhiều phương án, chuyển đổi phong cách, hoặc tái cấu trúc hình khối chỉ trong vài thao tác. Điều này phù hợp với nhận định của Michael Hampton (2019),

người xem việc “thiết kế hình thể” là giai đoạn trung gian giữa quan sát và sáng tạo – nơi ký họa không chỉ sao chép, mà sáng tạo lại thực tại thông qua khả năng thiết kế tư duy ba chiều. Trong bối cảnh đó, ký họa số đóng vai trò như một “phòng thí nghiệm thị giác”, nơi người nghệ sĩ thử nghiệm vô số biến thể hình ảnh, ánh sáng và bố cục – điều mà môi trường vật chất truyền thống khó đạt được.

Tuy nhiên, tác giả cho rằng chính sự tiện lợi và tốc độ ấy lại là con dao hai lưỡi. Khi mọi nét vẽ có thể được “undo” trong tích tắc, người học dễ mất đi cảm giác về “sai – đúng”, mất đi giá trị của quá trình và chỉ còn hướng đến kết quả. Việc “vẽ bằng công cụ” thay vì “vẽ bằng cảm xúc” dễ khiến ký họa số trở thành sản phẩm kỹ thuật hơn là trải nghiệm nghệ thuật. Trần Huy Oánh (2017) đã cảnh báo về nguy cơ này khi cho rằng “*thách thức lớn của đào tạo ký họa số là duy trì tinh thần nhân bản và cảm xúc thủ công trong môi trường công nghệ.*” Theo tác giả, giải pháp không nằm ở việc phủ định công nghệ, mà là tái định nghĩa vai trò của nó: công nghệ phải được xem là phương tiện biểu đạt cảm xúc, không phải công cụ thay thế cảm xúc.

Tác giả đồng thuận với Đỗ Hữu Huệ (2025) rằng việc ứng dụng công nghệ số trong ký họa cần được đặt trong triết lý nhân bản hóa công nghệ (*humanizing technology*). Nghĩa là, công cụ số phải được tích hợp vào quy trình sáng tạo như một phần của tư duy nghệ thuật, chứ không chỉ là phần mềm thao tác kỹ thuật. Khi người nghệ sĩ biết dùng công nghệ để khuếch đại cảm xúc, thay vì để nó triệt tiêu cảm xúc, thì ký họa số trở thành một hình thái biểu đạt nhân văn mới, nơi cảm xúc con người được tái hiện trong môi trường ảo nhưng vẫn mang “nhiệt độ” của bàn tay, của tâm trí và của trải nghiệm sáng tạo thật.

Từ đó, tác giả nhận định rằng ký họa số không đối lập với ký họa tay, mà tồn tại trong mối quan hệ biện chứng: nó vừa kế thừa, vừa vượt qua giới hạn của truyền thống, đồng thời mở ra một không gian sáng tạo đa tầng, nơi công nghệ và cảm xúc đồng hành. Vấn đề không còn là “tay hay máy”, mà là “tâm thế của người sáng tạo”: liệu người họa sĩ có đủ bản lĩnh để khiến công nghệ phục vụ nghệ thuật, chứ không bị cuốn vào guồng máy công nghệ. Khi đạt đến trạng thái đó, ký họa số sẽ không chỉ là công cụ kỹ thuật, mà là một không gian tư duy mới của mỹ thuật đương đại – nơi ánh sáng, đường nét và cảm xúc cùng hợp thành một ngôn ngữ thẩm mỹ mới.



Hình 2. Ký họa số. Nguồn: Tác giả tự chụp, 2025

### 2.3. Ký họa lai – Hướng dung hòa giữa cảm xúc và công nghệ

Ký họa lai (Hybrid Sketching) là sự kết hợp ký họa tay và ký họa số, dung hòa giữa cảm xúc và công nghệ. Theo Đỗ Hữu Huệ (2025), đây là mô hình phát triển tư duy tạo hình tổng hợp, phù hợp với giáo dục mỹ thuật thời kỳ số hóa.

Từ góc nhìn sư phạm, nhiều nhà nghiên cứu Việt Nam đã khẳng định ký họa lai (Hybrid Sketching) là hướng tiếp cận phù hợp với thế hệ nghệ sĩ và nhà thiết kế đương đại. PGS.TS. Nguyễn Đình Đăng (2019) xem ký họa như “*tư duy tổng hợp giữa tri giác, cảm xúc và biểu đạt*” – một hệ thống năng động có thể tồn tại ở cả môi trường vật chất lẫn kỹ thuật số. TS. Trần Huy Oánh (2017) đề xuất mô hình “ký họa lai” nhằm giúp sinh viên phát triển đồng thời cảm xúc thủ công và năng lực công nghệ, tránh tình trạng thiên lệch một chiều. Trong khi đó, ThS. Đỗ Hữu Huệ (2025) cho rằng ký họa số không thay thế ký họa tay, mà “kế thừa và mở rộng nó trong không gian công nghệ”, hướng tới việc xây dựng phòng học *Hybrid Studio* – nơi người học có thể chuyển đổi linh hoạt giữa bút thật và bảng vẽ điện tử.

Kết quả thực nghiệm trên 60 sinh viên ngành Đồ họa Kỹ thuật số cho thấy:

- Ký họa tay giúp phát triển cảm xúc thẩm mỹ và nhận thức hình khối (điểm trung bình 92/100).
- Ký họa số cải thiện tốc độ và hiệu quả biểu đạt (92/100).
- Ký họa lai đạt hiệu quả toàn diện hơn: 95/100 về tư duy hình khối và 94/100 về mức độ hài lòng học tập.

Những con số này phản ánh mối quan hệ biện chứng giữa cảm xúc và công nghệ: cảm xúc nuôi dưỡng công nghệ, công nghệ khuếch đại cảm xúc (Nguyễn Đình Đăng,

2019; Huè, 2025). Khi hai yếu tố cùng tồn tại, tư duy tạo hình đạt đến độ chín toàn diện – vừa trực giác vừa lý tính, vừa nhân bản vừa hiện đại.

Từ kết quả nghiên cứu và kinh nghiệm giảng dạy, tác giả nhận thấy rằng ký họa lai (Hybrid Sketching) không chỉ là một phương thức kỹ thuật kết hợp, mà là một mô hình tư duy sáng tạo mới, nơi cảm xúc thủ công và công nghệ kỹ thuật số vận hành trong mối quan hệ biện chứng. Nếu ký họa tay mang bản chất của trực giác và xúc giác thẩm mỹ, thì ký họa số đại diện cho trí tuệ phân tích và khả năng mô phỏng hóa học hình khối. Ký họa lai, vì vậy, không đơn thuần là sự “pha trộn” hai công cụ, mà là sự hợp nhất về nhận thức – nơi người nghệ sĩ vừa cảm nhận bằng tay, vừa suy luận bằng công nghệ, tạo nên một tư duy tạo hình tổng hợp (integrated formative cognition). Trong không gian đó, công nghệ không triệt tiêu cảm xúc, mà trở thành đòn bẩy để cảm xúc biểu hiện sâu sắc hơn, giúp người học nhận thức rằng giá trị của nghệ thuật không nằm ở phương tiện, mà ở tư duy và tinh thần sáng tạo (Nguyễn Đình Đăng, 2019). Theo quan điểm của tác giả, bản chất của ký họa lai là sự dung hòa giữa hai hệ hình sáng tạo: một bên là “nghệ thuật của bàn tay” – mang hơi thở vật chất, sai lệch và ngẫu hứng; bên kia là “nghệ thuật của công cụ số” – chính xác, nhanh, và giàu tính thao tác. Khi được kết hợp đúng cách, hai hệ hình này giúp sinh viên vừa rèn luyện cảm xúc thẩm mỹ truyền thống, vừa thích nghi với ngôn ngữ công nghệ đương đại, phát triển tư duy đa kênh – một năng lực cốt lõi của người làm sáng tạo trong thời đại 4.0 (Trần Huy Oánh, 2017; Đỗ Hữu Huè, 2025). Hơn thế nữa, ký họa lai còn phản ánh tinh thần giáo dục mỹ thuật hiện đại: giáo dục hướng đến tính toàn diện, nơi sinh viên không chỉ học cách vẽ, mà học cách tư duy bằng hình ảnh, cảm nhận bằng trực giác, và sáng tạo bằng công nghệ. Do đó, tác giả cho rằng mô hình “Hybrid Studio” – tích hợp không gian vật chất và không gian số – nên được xem như một chiến lược sư phạm quan trọng trong đào tạo mỹ thuật, giúp thế hệ họa sĩ trẻ vừa giữ được linh hồn truyền thống, vừa tự tin bước vào không gian sáng tạo của tương lai.



**Hình 3.** Ký họa lai. Nguồn: Tác giả tự chụp, 2025

#### **2.4. Hành trình sáng tạo của họa sĩ đương đại**

Người họa sĩ đương đại không còn vận hành trong ranh giới tách biệt giữa “tay” và “máy”, mà di chuyển trong một chuỗi sáng tạo liên tục – từ phác tay tìm hình, chuyển sang dựng hình số, đến kết xuất ánh sáng, hiệu ứng và màu sắc. Mỗi giai đoạn không phải là thay thế, mà là một tầng nhận thức và biểu đạt khác nhau.

Từ nét chì – biểu tượng của cảm xúc nguyên thủy và nhân tính, đến ánh sáng số – biểu tượng của trí tuệ và công nghệ, hành trình sáng tạo ấy thể hiện sự tiến hóa của tư duy nghệ thuật. Theo Hampton (2019), sự sáng tạo đích thực không nằm ở phương tiện, mà ở cách người họa sĩ sử dụng công cụ để tái cấu trúc cảm xúc bằng lý tính thẩm mỹ. Trong môi trường này, “ánh sáng số” không triệt tiêu cái “hồn” của đường nét, mà có thể làm sáng rõ bản thể cảm xúc của người sáng tạo nếu được vận dụng đúng cách.

Từ góc độ lý luận nghệ thuật, mối quan hệ này là mối quan hệ biện chứng giữa vật chất và tinh thần, giữa truyền thống và hiện đại – như luận điểm của Hegel về sự vận động của cái Đẹp: cái mới không phủ định cái cũ, mà phủ định trong sự kế thừa. Khi người họa sĩ biết sử dụng công nghệ như một ngôn ngữ nghệ thuật mở rộng, chứ không phải công cụ sản xuất hình ảnh, thì ký họa trở thành một hệ tư duy lai ghép (hybrid cognition) – nơi cảm xúc và công nghệ cùng kiến tạo giá trị thẩm mỹ.

Hành trình từ “nét chì đến ánh sáng số” do đó không chỉ là sự dịch chuyển công cụ, mà là biểu tượng cho sự tiến hóa của tư duy tạo hình con người trong kỷ nguyên công nghệ – nơi nghệ sĩ vừa là người sáng tạo, vừa là người đối thoại với máy móc, để cùng nhau mở ra không gian mới của cái đẹp.

### **3. KẾT LUẬN**

Ký họa, trong bối cảnh nghệ thuật đương đại, không còn được hiểu đơn thuần như một kỹ năng tạo hình mà đã trở thành một hành trình tư duy thẩm mỹ – nơi cảm xúc, tri giác và công nghệ cùng vận hành trong quá trình sáng tạo. Từ nét chì truyền thống mang tính vật chất, xúc giác và bản năng, đến ánh sáng số hiện đại đại diện cho trí tuệ, tốc độ và khả năng biến hóa, người họa sĩ đã trải qua một quá trình chuyển hóa sâu sắc trong nhận thức nghệ thuật. Nếu ký họa tay là không gian của “cảm xúc thủ công” – nơi mỗi đường nét là dấu vết của thân thể và tâm thức, thì ký họa số lại mở ra “không gian tư duy kỹ thuật” – nơi hình ảnh được cấu trúc bằng ánh sáng, mã lệnh và lớp dữ liệu. Trong dòng chảy của sáng tạo hậu hiện đại, hai phương thức ấy không còn đối lập mà song hành, phản ánh sự hòa giải giữa trực giác và lý tính, giữa thân thể và công nghệ. Hành trình từ nét chì đến ánh sáng số, vì thế, không chỉ là sự thay đổi công cụ, mà là sự tái định nghĩa vai trò của người nghệ sĩ: từ người sáng tạo cá nhân trở thành người điều phối tri thức hình ảnh – một chủ thể lai giữa con người và máy móc, giữa truyền thống và đổi mới.

Kết quả nghiên cứu và thực nghiệm sư phạm trong bối cảnh đào tạo mỹ thuật tại Việt Nam cũng củng cố luận điểm trên. Ký họa tay tiếp tục chứng minh vai trò như nền tảng cảm xúc và nhân bản của nghệ thuật, nơi người học phát triển năng lực cảm thụ thẩm mỹ, rèn luyện sự tinh tế trong quan sát và biểu đạt. Ký họa số, ngược lại, mở ra không gian sáng tạo linh hoạt, cho phép thử nghiệm, hiệu chỉnh và tái cấu trúc hình thể nhanh chóng, phù hợp với nhu cầu công nghiệp sáng tạo và thiết kế đương đại. Tuy nhiên, chỉ khi hai yếu tố ấy được dung hòa trong hình thức ký họa lai, người học mới có thể đạt đến tư duy tạo hình toàn diện – vừa nuôi dưỡng cảm xúc nghệ sĩ, vừa làm chủ công nghệ sáng tạo. Mô hình “kỹ họa lai” vì vậy không chỉ là một xu hướng đổi mới phương pháp giảng dạy, mà là yêu cầu tất yếu của nền giáo dục mỹ thuật trong kỷ nguyên số, nơi con người và công nghệ cùng kiến tạo cái đẹp. Đây chính là biểu hiện cụ thể của tinh thần biện chứng trong nghệ thuật hiện đại: cái truyền thống không bị xóa bỏ, mà được chuyển hóa, mở rộng, và tái sinh trong môi trường công nghệ – khẳng định rằng, ở bất kỳ thời đại nào, bản chất của sáng tạo vẫn là con người, chỉ phương tiện là thay đổi.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Blair, P. (2018), *Cartoon Animation*, Walter Foster Publishing.
2. Blair, P. (2018), *Cartoon Animation*, Walter Foster Publishing.
3. Đỗ Hữu Huê (2025), *Ký họa trong thời đại số: Từ phác tay đến phác số*, Kỷ yếu Hội thảo Mỹ thuật Việt Nam.
4. Hampton, M. (2019), *Figure Drawing: Design and Invention*, Design Studio Press.
5. Loomis, A. (1943), *Figure Drawing for All It's Worth*, Viking Press.
6. Nguyễn Đình Đăng (2019), *Ký họa và tư duy tạo hình trong nghệ thuật hiện đại*, NXB Mỹ thuật.
7. Nguyễn Lăng Bình (2011), *Ký họa*, NXB Đại học Sư phạm.
8. Robertson, S., & Bertling, T. (2013), *How to Draw: Drawing and Sketching Objects and Environments from Your Imagination*, Design Studio Press.
9. Trần Huy Oánh (2017), *Ứng dụng ký họa trong giảng dạy hình họa cơ bản*, Tạp chí Mỹ thuật, (245), tr.25–30.
10. Triệu Khắc Lễ (2008), *Giáo trình Ký họa 1–3*, NXB Đại học Sư phạm.

## THE CREATIVE JOURNEY OF CONTEMPORARY ARTISTS FROM PENCIL LINES TO DIGITAL LIGHT

*Tran Ngoc Phuong*

**Abstract:** *In the evolution of contemporary art, sketching is no longer merely a technical exercise in form but has emerged as a distinct mode of visual thinking. The advent of digital technology has expanded the boundaries of creativity, guiding artists through a transformative journey from the traditional graphite line to the modern digital light. This paper analyzes the dialectical relationship between manual emotion and digital technology—between material experience and virtual space—in the creative process of the contemporary artist. Drawing upon both theoretical synthesis and pedagogical experiments conducted with Digital Graphic Design students, the study demonstrates that the integration of hand sketching and digital sketching—the “Hybrid Sketching” model—fosters a more comprehensive form of formative thinking while preserving artistic identity within a technology-driven environment.*

**Keywords:** *sketching; formative thinking; digital technology; artistic creativity; hybrid sketching.*

*(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 20-9-2025; ngày phản biện đánh giá: 09-10-2025; ngày chấp nhận đăng: 28-10-2025)*